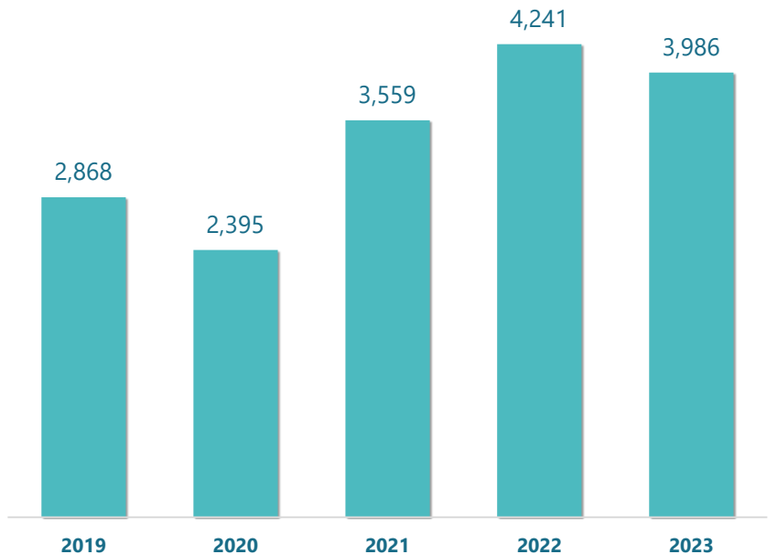
CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

FireAnt

Ngày 29/12/2023	10,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 18,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	25
Số lượng CPLH (CP)	2,345,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	-
EPS	
P/E	

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

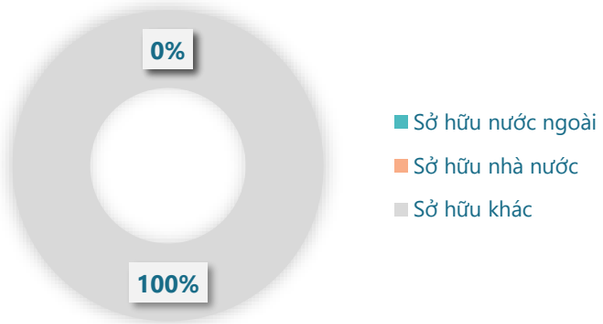
DT thuần
2023
44.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼6.20| -12.2%

LN trước thuế
2023
10.7
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.70| -6.3%

LN sau thuế
2023
9.35
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.59| -6.0%

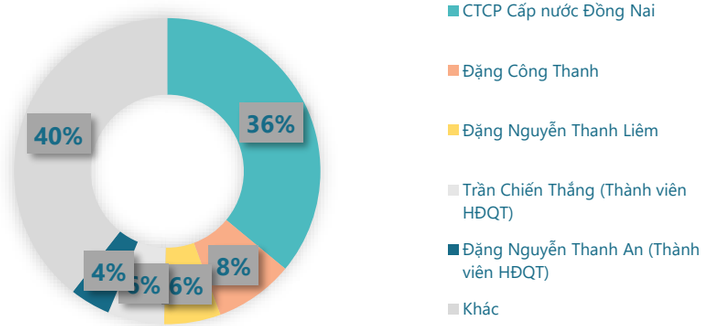
ROE
2023
18.4%
+/- YoY: ▼ 2.3%

Cơ cấu sở hữu



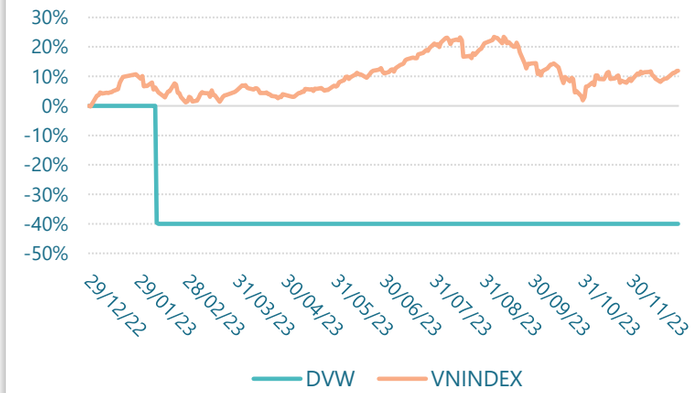
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

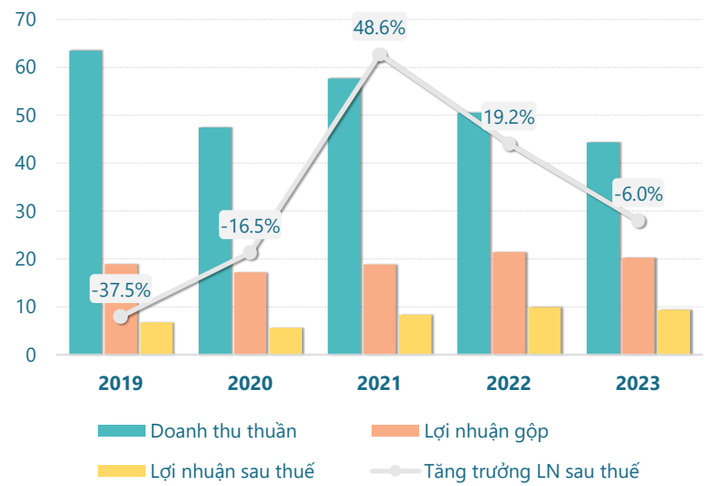
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

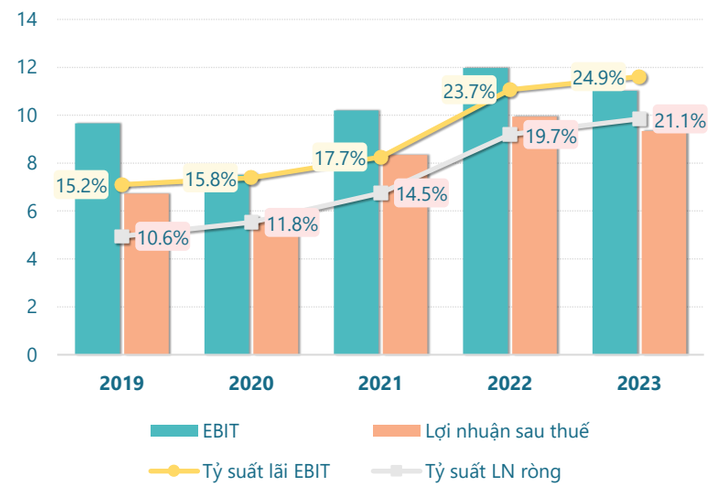
FireAnt

Kết quả kinh doanh



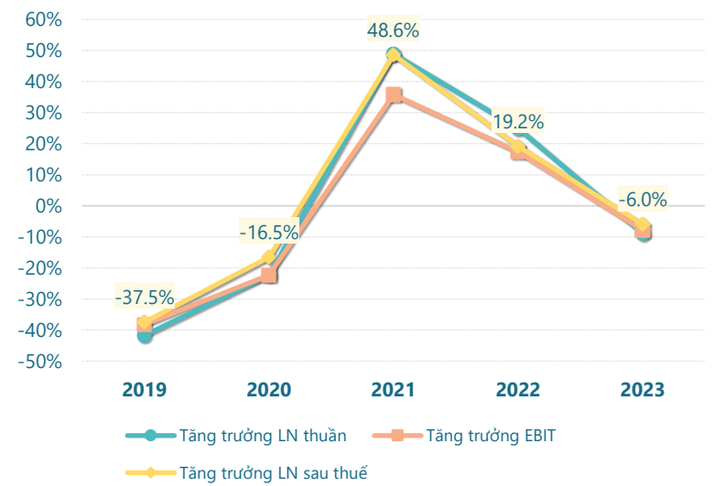
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



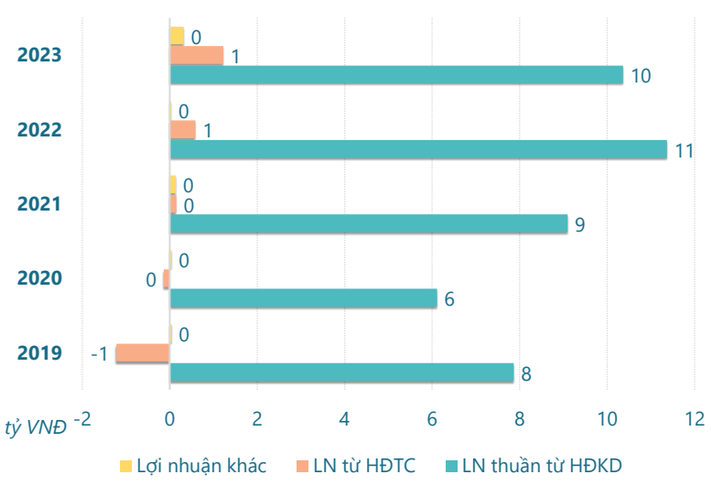
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



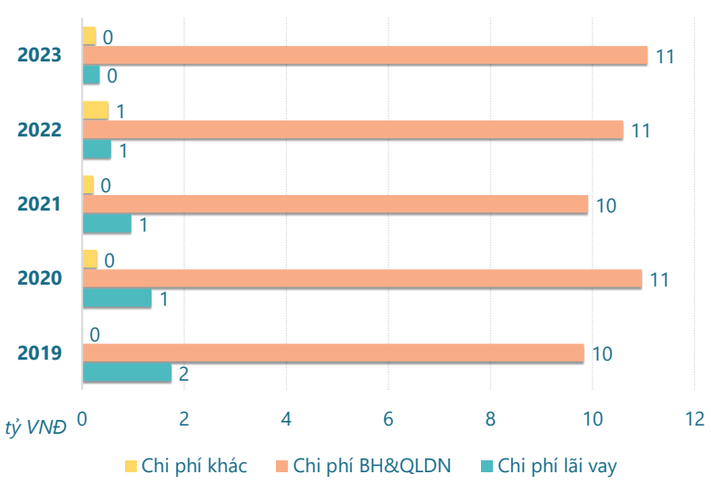
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



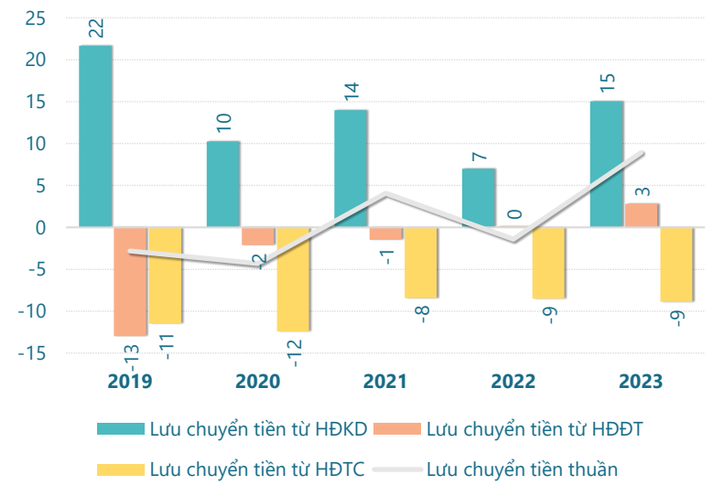
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

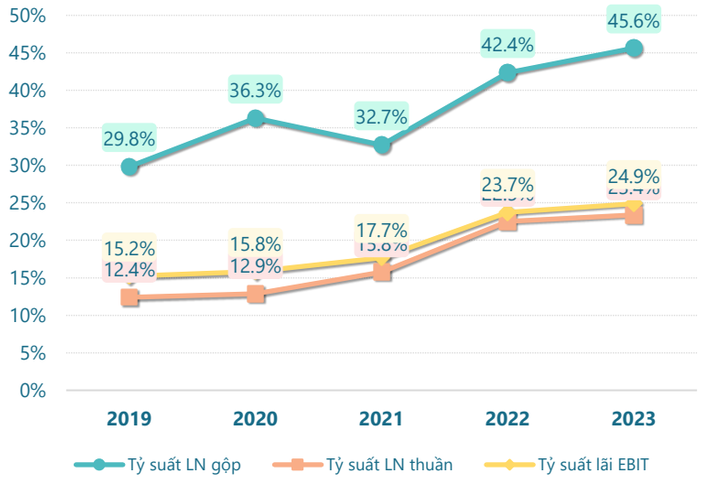


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

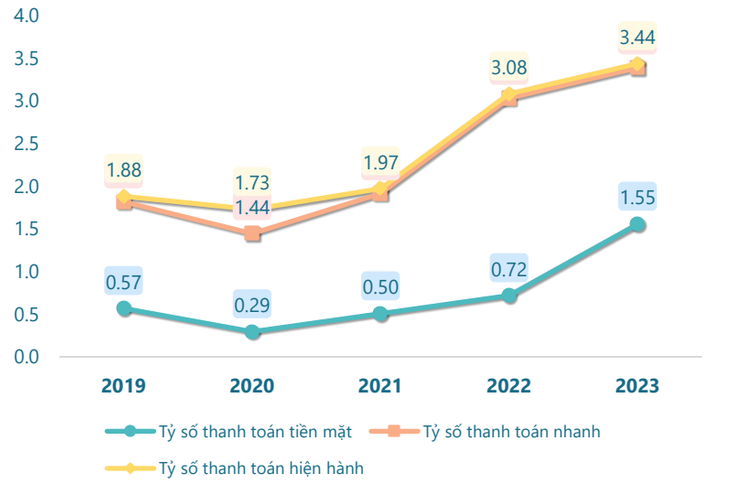
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



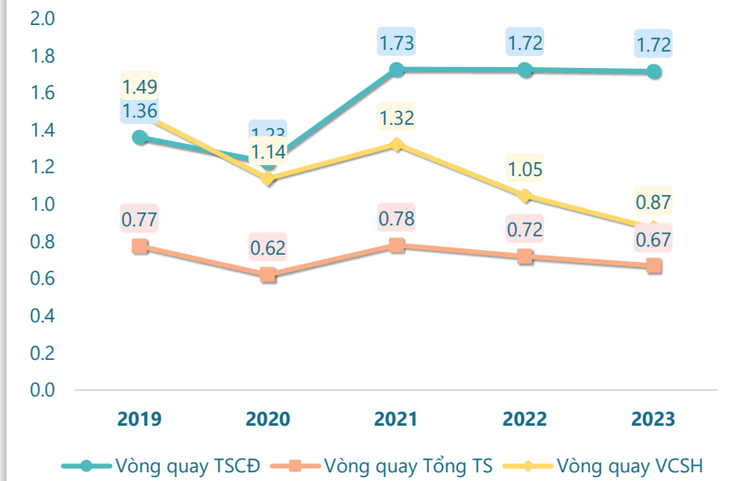
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



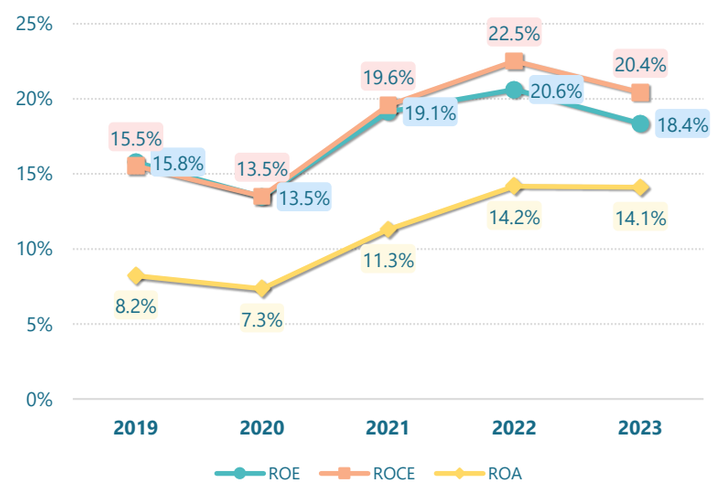
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



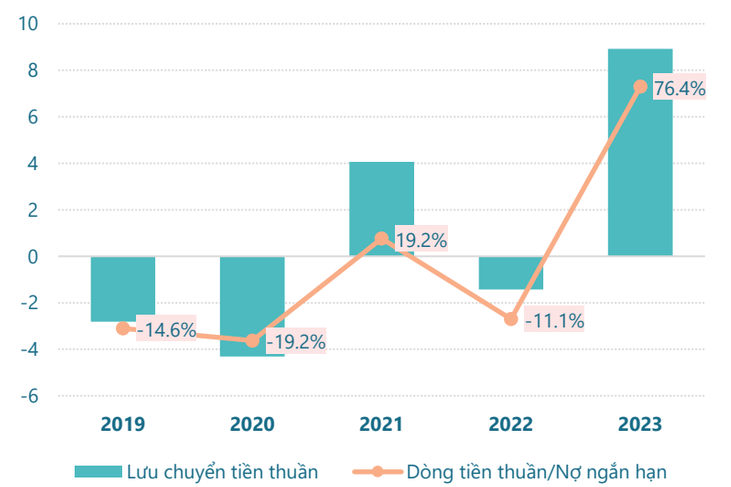
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



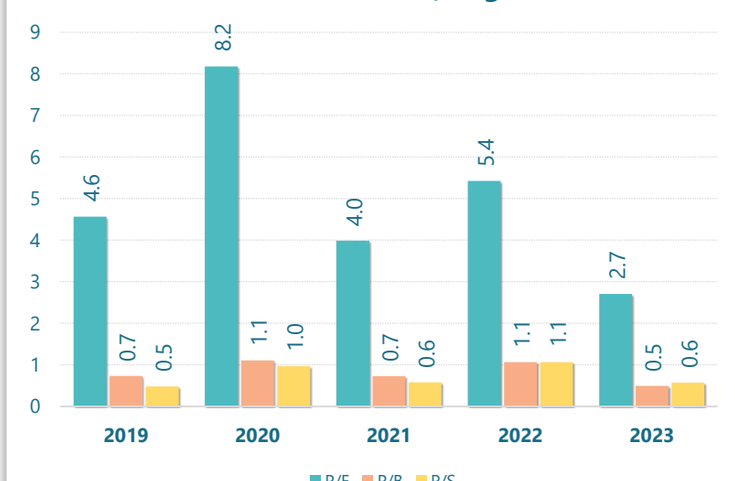
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)